

Số: 2199 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 29 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá trị định giá tài sản 21 chiếc xe mô tô hai bánh
tịch thu sung công quỹ nhà nước tại Công an huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/ 11/ 2003;

Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định từ số 1072 đến số 1092/QĐ-CAH ngày 10/10/2013 của Trưởng Công an huyện về việc tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với xe mô tô 02 bánh vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Biên bản định giá tài sản ngày 27/10/2013 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện tại Tờ trình số 1149/TTr-HĐĐG ngày 28/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị định giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước tại công an huyện Tuy Phước do Hội đồng định giá tài sản định giá ngày 27/10/2013, bao gồm 21 (hai mươi một) chiếc xe mô tô 02 bánh vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ, với giá khởi điểm: **12.800.000 đồng** (Mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

(Kèm theo bảng kê chi tiết)

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện phối hợp với các ngành chức năng của huyện xây dựng quy chế bán đấu giá trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức bán đấu giá tài sản nêu trên theo đúng qui định hiện hành của nhà nước.

Số tiền thu được từ việc tổ chức bán đấu giá tài sản nộp vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Kho bạc Nhà nước Tuy Phước. Sau khi trích để lại các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định, số còn lại nộp vào ngân sách huyện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Công an huyện, Thường trực Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Lộc



BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI SẢN

(Kèm theo Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

TT	Số lượng (chiếc)	Số máy	Số khung	Nhãn hiệu	Dung tích xi lanh	Màu sơn	Giá trị tài sản	Ghi chú
1	01	028194	28194	Mikado	110 cm ³	đen	700.000	
2	01	bị đục lại	201200	Honda	97 cm ³	vàng	150.000	bán phế liệu
3	01	034370	81016370	Kawasaki	97 cm ³	xanh	600.000	
4	01	010422	10422		110 cm ³	đen	700.000	
5	01	00117786	117786	Tirana	110 cm ³	trắng - đen	700.000	
6	01	001640	001640	Honda CPI	110 cm ³	đen	800.000	
7	01	bị đục lại	bị đục lại	Honda	49 cm ³	đen	200.000	bán phế liệu
8	01	003438	003438	Honda	110 cm ³	đỏ	1.000.000	
9	01	bị đục lại	005743	Fanlim II	110 cm ³	xanh	150.000	bán phế liệu
10	01	000146	0100042R	ARROW	110 cm ³	xanh	700.000	
11	01	80318611	00134318611	DAYANG	97 cm ³	nâu	800.000	
12	01	1100004932	51004932	DEAHAN	110 cm ³	đỏ	600.000	
13	01	00016087	016087	Majesty	49 cm ³	đỏ	900.000	
14	01	10424976	10424976	Lifan	110 cm ³	đen	700.000	
15	01	bị đục lại	08192	Nagaki	110 cm ³	đen	150.000	bán phế liệu
16	01	40000585	không	Lifan	110 cm ³	xanh	150.000	bán phế liệu
17	01	0106565	000009525		97 cm ³	nâu	800.000	
18	01	1446	không	HANDA	49 cm ³	đen	200.000	bán phế liệu
19	01	146541	146541	Majesty	110 cm ³	xanh	1.000.000	
20	01	005258	005258	YAMOTO	110 cm ³	đen	800.000	
21	01	012750	12750	ANGOX	110 cm ³	đen	1.000.000	
Tổng cộng							12.800.000	

Tiền bằng chữ: Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng.